

Số: 528/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã thuộc vùng bãi sông Hồng: xã Thăng Lợi, huyện Văn Giang; xã Mai Động, xã Đức Hợp và xã Hùng An, huyện Kim Động

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 474/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2023.

Thực hiện Thông báo số 1886-TB/TU ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã thuộc vùng bãi sông Hồng: xã Thăng Lợi, huyện Văn Giang; xã Mai Động, xã Đức Hợp và xã Hùng An, huyện Kim Động;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã thuộc vùng bãi sông Hồng: xã Thăng Lợi, huyện Văn Giang; xã Mai Động, xã Đức Hợp và xã Hùng An, huyện Kim Động; Báo cáo thẩm tra số 977/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã thuộc vùng bãi sông Hồng: xã Thăng Lợi,

huyện Văn Giang; xã Mai Động, xã Đức Hợp và xã Hùng An, huyện Kim Động với nội dung như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã thuộc vùng bãi sông Hồng: xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang; xã Mai Động, xã Đức Hợp và xã Hùng An, huyện Kim Động theo Đề án Phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm C.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn.

6. Địa điểm xây dựng: tại các xã vùng bãi (xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang; xã Mai Động, xã Đức Hợp và xã Hùng An, huyện Kim Động).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 14.556 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng phần kết cấu nền đường, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, thoát nước, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác.

- Ngân sách huyện, xã và Nhân dân đóng góp: chịu trách nhiệm GPMB và xây dựng phần còn lại của tuyến (nếu có).

9. Thời gian thực hiện: năm 2024-2025.

10. Hình thức đầu tư: cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

11. Mục tiêu, quy mô đầu tư

11.1. Mục tiêu đầu tư

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn các xã vùng bãi khó khăn thực hiện Đề án Phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phục vụ tốt lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân vùng bãi, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông. Tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề phát triển, nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực, góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế; Nâng cao khả năng phòng chống thiên tai, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ các tuyến cơ bản theo tim tuyến đường hiện tại, có điều chỉnh cục bộ một số đoạn để đảm bảo tính êm thuận của toàn tuyến và hạn chế GPMB, cải tạo lại một số đường cong chưa phù hợp quy mô tuyến. Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L = 3.770\text{m}$; gồm:

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Thắng Lợi

+ Tuyến 1: chiều dài tuyến khoảng $L = 450\text{m}$, điểm đầu từ đường đê bến đò Dương; điểm cuối vườn Đanh đi nghĩa Trang.

+ Tuyến 2: chiều dài tuyến khoảng $L = 400\text{m}$, điểm đầu nhà ông Đản; điểm cuối đường đồng dốc nhà bà Thảo.

+ Tuyến 3: chiều dài tuyến khoảng $L = 130\text{m}$, điểm đầu nhà ông Lụa; điểm cuối khu ruộng đất trước cửa điện.

+ Tuyến 4: chiều dài tuyến khoảng $L = 100\text{m}$, điểm đầu ngã ba đường Asphalt đi thôn Tầm Tang; điểm cuối ngã ba đường bê tông khu Cả Dài.

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Mai Động

+ Tuyến 5: chiều dài tuyến khoảng $L=400\text{m}$, điểm đầu từ nhà ông Ước (Hảo), điểm cuối nhà ông Ba Tâm, thôn Nho Lâm.

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Đức Hợp

+ Tuyến 6: chiều dài tuyến khoảng $L=620\text{m}$; điểm đầu từ vườn nhà ông Toán, thôn Đức Phú; điểm cuối tiếp giáp đường BTXM vào công ty Thành Phát.

+ Tuyến 7: chiều dài tuyến khoảng $L=310\text{m}$; điểm đầu từ nhà ông Cường, đội 7; điểm cuối nhà bà Nhung, đội 6.

+ Tuyến 8: chiều dài tuyến khoảng $L=480\text{m}$; điểm đầu từ nhà ông Lược, đội 8; điểm cuối tiếp giáp đê bồi.

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Hùng An

+ Tuyến 9: chiều dài tuyến khoảng $L=650\text{m}$; điểm đầu cạnh bờ ao nhà ông Hưng, thôn Tả Hà; điểm cuối tiếp giáp bến đò Giáng.

+ Tuyến 10: chiều dài tuyến khoảng $L=230\text{m}$; điểm đầu tiếp giáp đường bê tông từ bồi Tả Hà, thôn Tả Hà; điểm cuối tiếp giáp xã Hùng Cường.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở mặt đường cũ. Vuốt nối các điểm đầu tuyến, cuối tuyến và các đường ngang nhằm giúp các phương tiện ra vào tuyến được thuận lợi đảm bảo tầm nhìn và độ êm thuận, an toàn của toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

- Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}} = 4\%$.

- Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông xi măng.

đ) Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang được thiết kế phù hợp với quy mô cấp đường, có thỏa thuận với địa phương và các bên có liên quan.

e) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

g) Công trình khác: kè gia cố tại những vị trí tuyến lấn mương, ao sâu để đảm bảo độ ổn định nền đường và hạn chế lấn chiếm giải phóng mặt bằng (có thỏa thuận thống nhất với địa phương nơi tuyến đi qua).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định đầu tư dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật và Thông báo số 1886-TB/TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện khảo sát, thẩm định kỹ lưỡng dự án; đánh giá đúng hiện trạng và xây dựng quy mô dự án phù hợp với suất đầu tư, tổng mức đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng; phương án thiết kế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật, không trùng lặp dự án và nguồn vốn với các chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới. Dự kiến nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn để bố trí vốn trên cơ sở tổng mức đầu tư và đảm bảo hoàn thành dự án theo thời gian quy định đối với dự án nhóm C.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi ba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn